

DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - BẢO VẬT QUỐC GIA TRONG THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

TS. NGUYỄN QUỐC DŨNG

Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một bản Di chúc vô cùng quý báu. Bản Di chúc của Người đã được Bộ Chính trị khóa VI công bố trong Thông báo số: 151-TB/TW ngày 19/8/1989 nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày Bác qua đời và chuẩn bị kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác.

Đến nay, đã 50 năm ngày Bác Hồ đi xa, 50 năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện bản Di chúc lịch sử của Người, song vẫn văng vẳng đâu đây như lời Bác bên tai và tính thời sự nóng hổi mà mọi vấn đề Bác đề cập trong Di chúc.

Trong toàn bộ di sản tài liệu lưu trữ do Hồ Chủ tịch để lại, Di chúc là tác phẩm có giá trị đặc biệt quan trọng trên mọi bình diện của cách mạng nước ta. Nhận thức sâu sắc điều đó, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số: 1426/QĐ-TTg ngày 01/10/2012 công nhận 30 bảo vật quốc gia đợt 1 của nước ta, trong đó có 5 tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm: Đường Kách mệnh, Nhật ký trong tù, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (do Bảo tàng Lịch sử quốc gia lưu giữ), Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước (do Bảo tàng Hồ Chí Minh lưu giữ) và đặc biệt tác phẩm Di chúc do Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

1. Quá trình ra đời Di chúc

Hồ Chí Minh suy nghĩ viết Di chúc từ đầu những năm 1960, sau khi tham dự Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân quốc tế ở Mátxcova trở về. Nhưng phải đến năm 1965, vào dịp sinh nhật lần thứ 75 của mình, khi cảm nhận được sức khỏe của mình thật sự giảm sút so với những năm trước đó, Người bắt đầu viết Di chúc. Bản Di chúc này gồm 3 trang do Người tự tay đánh máy, ở cuối trang đề ngày 15/5/1965. Đây là bản *Di chúc* hoàn chỉnh nhất có chữ ký của Bác và bên cạnh có chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các năm 1966, 1967, vào mỗi dịp sinh nhật mình, Bác tiếp tục dành thời gian để xem lại Di chúc nhưng không có sửa chữa, bổ sung. Năm 1968, cũng vào dịp sinh nhật mình, Bác đã xem và bổ sung thêm một số đoạn, gồm 6 trang viết tay. Trong đó, Bác viết lại đoạn mở đầu và đoạn nói “về việc riêng” đã viết trong bản năm 1965 và viết thêm một số đoạn. Đó là những đoạn nói về những công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi như: chỉnh đốn lại Đảng, quan tâm gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, chăm sóc đời sống của các tầng lớp nhân dân, miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng lại thành phố và làng mạc, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc

phòng, chuẩn bị thống nhất đất nước.

Đặc biệt, vào dịp kỷ niệm sinh nhật cuối cùng của mình, ngày 10/5/1969, Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu Di chúc, gồm một trang viết tay. Sau đó, trong các ngày từ 11/5 đến ngày 19/5/1969, Bác còn tiếp tục sửa chữa bản Di chúc của các năm 1965, 1968, 1969. Đúng 10 giờ ngày 19/5/1969, là kỷ niệm ngày sinh lần thứ 79 của Bác, Bác đọc lại lần cuối cùng tất cả các bản Di chúc đã viết trước đó, rồi xếp tất cả bỏ vào phong bì và cất đi...

Hội nghị bất thường của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp chiều ngày 03/9/1969 đã giao cho Bộ Chính trị trách nhiệm công bố Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ngày 09/9/1969 trong bài Điều trần truy điệu Người, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng kính báo: “Vĩnh biệt chúng ta, Bác Hồ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam – Bắc một bản Di chúc lịch sử. Đó là những tình cảm và niềm tin của Bác đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau”. Để đáp lại di huấn thiêng liêng mà Bác để lại trong Di chúc, Điều trần thúc giục và hiệu triệu ngắn gọn “Chúng ta hãy xứng đáng với Bác hơn nữa”.

Trở lại bản Di chúc công bố trong dịp tang lễ Người, chủ yếu dựa theo bản Bác viết năm 1965, trong đó có một số đoạn được bổ sung hoặc thay thế bằng những đoạn tương ứng Bác viết năm 1968 và năm 1969. Cụ thể, bản Di chúc đã công bố chính thức trong Lễ tang của Người ngày 09/9/1969, gồm 4 trang in khổ 14,5 cm x 22 cm với những nội dung chính sau:

Đoạn mở đầu, lấy nguyên văn toàn bộ đoạn mở đầu Bác viết năm 1969, thay cho đoạn mở đầu Bác viết năm 1965. Bút tích của Bác về đoạn này đã được chụp lại và

công bố đầy đủ năm 1969.

Phần giữa, từ đoạn nói về Đảng đến hết đoạn nói về phong trào cộng sản thế giới là nguyên văn bản Bác viết năm 1965.

Đoạn “về việc riêng”, năm 1965 Bác dặn dò việc tang và viết về hỏa táng, dặn để lại một phần tro xương cho miền Nam; năm 1968, Bác viết lại đoạn này, dặn để tro vào ba hộp sành, cho Bắc, Trung, Nam mỗi miền một hộp. Ngoài ra còn viết bổ sung một đoạn nói về cuộc đời của bản thân như sau: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Bản Di chúc đã công bố trong lễ tang Bác lấy nguyên văn đoạn Bác viết về bản thân năm 1968, trừ đoạn nói về hỏa táng.

Đoạn cuối, từ chữ “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu...” cho đến hết là nguyên văn đoạn Bác viết năm 1965. Về đoạn này, năm 1968 và năm 1969 Bác không sửa lại hoặc viết thêm.

Trong bản Di chúc đã công bố, các đoạn đều lấy nguyên văn bản gốc, chỉ có một câu có sửa lại. Bản 1965 Bác viết: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài mấy năm nữa”; bản công bố chính thức sửa lại là: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài”¹.

Gần đến dịp Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người (1890-1990), ngày 19/8/1989, sau khi thảo luận, cân nhắc kỹ lưỡng, với trách nhiệm trước toàn Đảng, toàn dân, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Thông báo số: 151-TB/TW về “một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, trong đó khẳng định Di chúc công bố chính thức năm 1969 đảm bảo trung thành với bản gốc của Người. Lúc đầu, vì

những lý do chủ quan và khách quan, nên một số điểm trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa được công bố toàn bộ, như: Việc căn dặn của Người về hoả táng thi hài; việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi; miễn giảm thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp...

2. Đặc điểm của Di chúc

Thứ nhất, về ngôn ngữ, Người dùng trong văn bản này có đặc điểm chung là dễ hiểu, không đa nghĩa. Từng chữ, từng từ, từng ý, đoạn trong Di chúc được Người cân nhắc rất thận trọng trước khi viết, viết rồi nếu không ưng Người lại sửa chữa.

Về cách sử dụng từ, như nhiều văn bản khác, Bác dùng chữ z thay cho các chữ d, gi và chữ f thay cho chữ ph. Điều này thể hiện qua cách viết các từ ngữ, cụm từ như: *tự zo, hạnh fúc; nhân zip; một lòng một zạ fúc vụ zai cấp, fúc vụ nhân zân; tự fê bình và fê bình; zải fóng; lãng fi ngày zờ...* Ngoài ra chúng ta còn thấy những chữ “nghĩa” được viết là “ngĩa”, chữ nghiệp viết là “ngiệp” (không có âm “h”).

Về các bút tích bản thảo của Di chúc do chính Hồ Chủ tịch đánh máy hoặc viết tay có ít nhất là các chữ sau đây không viết thêm dấu sắc như : ap, boc, buc, bắc (2 lần), biêt (2 lần), cach (14 lần), cac (26 lần), cắp, cat, chuc (2 lần), chắc (3 lần), chuc, đưc, đắc, đôt (2 lần), fuc (2 lần), fat (2 lần), fap (3 lần), gop (3 lần), hêt (4 lần), it, khắp (2 lần), khac (4 lần), kêt (8 lần), khich, lợp (2 lần), mac (4 lần), mắc, mat (4 lần), nưoc (17 lần), nhắc, nhắc (14 lần), oc, quóc (5 lần), quyêt, rắt (8 lần), ret, suôt (4 lần), sur (7 lần), sot, tắc, tồc (7 lần), tiêt, thắc (2 lần), trưoc (4 lần), thich, tiệp, tac (2 lần), trach, thắp, viêt, vêt, xuắc, zup hoặc hạnh fuc, tô quóc, cach mạng, vêt thương...

Thứ hai, về hình thức, Di chúc

của Hồ Chủ tịch có tất cả 10 trang, trong đó có 3 trang đánh máy, còn lại 7 trang là viết tay. Về bản Di chúc Người viết ngày 15/5/1965 gồm có 3 trang, do chính Người tự đánh máy và ở cuối có ghi ngày 15/5/1965. Đây là bản hoàn thiện nhất, có chữ ký của Người và đồng chí Lê Duẩn. Năm 1966, 1967 Người không có bản viết riêng, chỉ có hai bản bổ sung ở phần viết về Đảng. Ở khổ văn thứ nhất của nội dung này, Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân”. Đến đây, Người thêm các chữ “phục vụ Tổ quốc”. Ở khổ văn thứ ba trong nội dung viết về Đảng, Người viết: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”. Đến đây, Người viết thêm câu: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” vào cuối khổ văn. Năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay. Ngày 10/5/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết lại toàn bộ phẩm mở đầu *Di chúc* gồm 01 trang viết tay.

Thứ ba, một nét đặc biệt của Di chúc đó là giấy viết Di chúc. Thông thường người viết di chúc thường lựa chọn giấy có chất liệu tốt và đẹp. Song đối với Hồ Chủ tịch, Người chỉ dùng mặt sau các tờ bản tin của Thông tấn xã Việt Nam thời bấy giờ để viết Di chúc. Đây chỉ là những loại giấy bình thường, không phải giấy trắng hai mặt chưa sử dụng. Điều này thể hiện sự giản dị tuyệt vời của vị nguyên thủ quốc gia một đất nước, bởi điều mà Người toàn tâm, toàn ý và kỳ vọng chính là dồn tâm huyết vào bản Di chúc.

3. Nội dung của Di chúc

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng nhiều nội dung quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bồi

dưỡng thế hệ trẻ; nâng cao đời sống nhân dân và về đoàn kết quốc tế, về cuộc kháng chiến chống Mỹ và công việc sau chiến thắng đế quốc Mỹ, một số việc riêng của Người... Mỗi nội dung trong đó là những vấn đề cơ bản và xuyên suốt của cách mạng Việt Nam trong các thời kỳ khác nhau. Cụ thể đó là:

Trước hết, nói về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định truyền thống đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và nhờ đó mà Đảng đã “đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Do đó, Người đặc biệt căn dặn và yêu cầu: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Tiếp đó, Người đề nghị: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”² để củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Mỗi cán bộ đảng viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; giữ gìn Đảng ta thật trong sạch.

Thứ hai, nói về đoàn viên và thanh niên, Bác nhấn mạnh: “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ - những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”³.

Thứ ba, nói về nhân dân lao động, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân lao động bao đời chịu đựng gian khổ, bị nhiều áp bức bóc lột của phong kiến, thực dân; nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, luôn đi theo và rất trung thành với Đảng. Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Thứ tư, khi dự báo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể sẽ kéo dài mấy

năm nữa nhưng nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Do đó, Người hết sức căn dặn, sau khi kháng chiến thắng lợi, cần mau chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước; Đảng và Nhà nước phải quan tâm chăm lo tới mọi đối tượng trong xã hội, đem lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Tâm niệm thiết tha đó của Người được đúc rút trong hai câu thơ sau :

“Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”⁴

Thứ năm, nhắc đến phong trào cộng sản thế giới, Người bày tỏ sự đau lòng vì sự bất hòa của các đảng anh em. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Thứ sáu, về một số việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ tiếc rằng không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Người căn dặn “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.

Cuối cùng, mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁵.

4. Giá trị của Di chúc

Di chúc có nhiều giá trị quan trọng, song theo chúng tôi tác phẩm có những giá trị cơ bản sau:

Thứ nhất, Di chúc là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin của Hồ Chí Minh với

Đảng ta, dân tộc ta và nhân dân ta

Văn kiện thể hiện sự nhận thức sâu sắc về bản thân của Hồ Chí Minh. Người đón nhận quy luật cuộc sống bằng phong thái ung dung, tự tại, chuẩn bị việc ra đi của mình bằng những lời tâm huyết dặn lại: “Suốt đời tôi hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Ý chí, niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm với nhân dân của Người thể hiện sâu sắc ở dự báo về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và ngày thống nhất đất nước, ở những chỉ dẫn về công việc của sự nghiệp cách mạng còn dang dở. Di chúc là tâm sự của một người đã hy sinh hạnh phúc riêng tư, hiến dâng trọn cuộc đời cho tổ quốc và nhân dân; là tấm lòng chung thủy với “các nước anh em” và “bầu bạn khắp năm châu”.

Thứ hai, Di chúc là tổng công trình về lý luận và tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt là công tác xây dựng, chỉnh đốn, củng cố Đảng và phong trào cộng sản quốc tế.

Trong Di chúc, Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và gắn bó máu thịt với nhân dân, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân, lấy Chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Di chúc nêu những vấn đề cốt yếu của công tác xây dựng Đảng, đó là: giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên.

Người đặc biệt nhấn mạnh công tác chỉnh đốn Đảng vừa là nhiệm vụ chiến lược, vừa là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo của đảng cầm quyền. Người khẳng định sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁶.

Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp bền bỉ, dài lâu, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đảng cầm quyền phải chăm lo phát triển lực lượng cho hiện tại và chuẩn bị cho tương lai một thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”, có như vậy mới thực hiện thành công lý tưởng xây dựng một xã hội mới, tiến bộ, văn minh. Bác dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết”, đó là công việc: bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, đào tạo nguồn nhân lực kế tục sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới. Sự vững mạnh của đảng còn được khẳng định trong mối quan hệ đoàn kết chặt chẽ với các đảng cộng sản và bè bạn quốc tế. Điều Người dặn trong Di chúc về phong trào cộng sản thế giới là định hướng quan trọng cho quan hệ đối ngoại của đảng, đó là nguyên tắc đoàn kết quốc tế dựa trên “nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”.

Thứ ba, Di chúc là tác phẩm bàn về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Di chúc là điểm kết tinh tư tưởng của Bác về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê-nin

vào hoàn cảnh Việt Nam, mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa trong xây dựng xã hội mới, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại, động lực lợi ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người, tư tưởng trọng dân, coi dân là gốc, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.

Di chúc như một kế hoạch, một chương trình hành động của toàn Đảng, toàn dân về sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh với những chỉ dẫn về đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ tư, Di chúc là tác phẩm có giá trị văn hóa mang tầm thời đại, là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

Di chúc phác thảo những vấn đề quan trọng của sự nghiệp đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, đổi mới là một tất yếu để phát triển; đổi mới là một cuộc đấu tranh bền bỉ, một quá trình xây dựng gian khổ, “là một công việc cực kỳ to lớn, nặng nề và phức tạp”, là “cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Người yêu cầu, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Di chúc là điểm kết tinh tư tưởng của Bác về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong xây dựng xã hội mới, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại, động lực lợi

ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người, tư tưởng trọng dân, coi dân là gốc, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Di chúc như một kế hoạch, một chương trình hành động của toàn Đảng, toàn dân về sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh với những chỉ dẫn về quản lý xã hội như: đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp hoàn cảnh mới; khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; phát triển công tác vệ sinh, y tế; chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân; chính sách xã hội, công bằng xã hội...

Giá trị văn hoá của Di chúc chỉ dẫn con đường, mục tiêu phát triển của nền văn hoá Việt Nam; trù tính, dự liệu về những cuộc vận động lớn giáo dục văn hoá trong toàn dân, toàn xã hội, lấy văn hoá chính trị của Đảng Cộng sản làm cốt lõi và văn hoá trong thể chế nhà nước - một nhà nước dân chủ pháp quyền của dân, do dân, vì dân làm sức mạnh tiêu biểu nêu gương thuyết phục nhân dân. Qua lời dặn dò về việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến việc xây dựng một đời sống văn hoá mới; một lối sống tiết kiệm, không lãng phí; mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, môi trường sinh thái./.

Chú thích:

1. Thông báo số 151-TB/TW ngày 19/8/1989 của Bộ Chính trị về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 704-709.
2. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 47.
3. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sdd, tr. 48.
4. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sdd, tr. 49.
5. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sdd, tr. 52.
6. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sdd, tr. 36-37.